



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: **Hội đồng quản trị
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) này trong báo cáo kiểm toán ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ và tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-02-00587-22-5

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KPMG

Wang Toon Kim

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0557-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022

Trương Vĩnh Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2018-007-1

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	18.011.766	15.095.394
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	22.506.711	33.139.373
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	225.764.546	267.969.645
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	181.036.981	204.713.783
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	48.727.565	64.255.862
3	Dự phòng rủi ro	(4.000.000)	(1.000.000)
IV	Chứng khoán kinh doanh	2.766.098	1.954.061
1	Chứng khoán kinh doanh	2.822.531	1.991.861
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(56.433)	(37.800)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	303.202	-
VI	Cho vay khách hàng	934.774.287	820.545.467
1	Cho vay khách hàng	960.749.955	839.788.261
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(25.975.668)	(19.242.794)
VIII	Chứng khoán đầu tư	170.604.700	156.931.097
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	71.122.502	42.148.831
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	99.657.595	115.382.544
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(175.397)	(600.278)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	2.346.176	2.239.006
2	Vốn góp liên doanh	748.895	714.935
3	Đầu tư vào công ty liên kết	10.820	11.248
4	Đầu tư dài hạn khác	1.661.461	1.587.823
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(75.000)	(75.000)
X	Tài sản cố định	8.626.043	8.539.362
1	Tài sản cố định hữu hình	5.552.624	5.411.139
a	Nguyên giá tài sản cố định	13.725.160	12.866.189
b	Hao mòn tài sản cố định	(8.172.536)	(7.455.050)
3	Tài sản cố định vô hình	3.073.419	3.128.223
a	Nguyên giá tài sản cố định	4.622.229	4.211.880
b	Hao mòn tài sản cố định	(1.548.810)	(1.083.657)
XII	Tài sản Có khác	28.969.058	19.816.687
1	Các khoản phải thu	15.796.141	6.668.595
2	Các khoản lãi, phí phải thu	7.149.313	7.206.125
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	7.137	909.263
4	Tài sản Có khác	6.020.487	5.036.638
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(4.020)	(3.934)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	1.414.672.587	1.326.230.092

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	9.468.116	41.176.995
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	109.757.777	103.583.833
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	104.043.817	100.916.433
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	5.713.960	2.667.400
III	Tiền gửi của khách hàng	1.135.323.913	1.032.113.567
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	52.031
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	7.707	14.679
VI	Phát hành giấy tờ có giá	17.387.747	21.240.197
VII	Các khoản nợ khác	33.609.934	33.953.811
1	Các khoản lãi, phí phải trả	9.326.334	9.797.834
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	24.283.600	24.155.977
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.305.555.194	1.232.135.113
VIII	Vốn chủ sở hữu		
1	Vốn của tổ chức tín dụng	42.428.821	42.428.821
a	Vốn điều lệ	37.088.774	37.088.774
c	Thặng dư vốn cổ phần	4.995.389	4.995.389
g	Vốn khác	344.658	344.658
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	18.173.068	14.925.803
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(5.109)	5.103
5	Lợi nhuận chưa phân phối	48.433.500	36.650.228
a	Lợi nhuận để lại năm trước	31.826.728	22.803.530
b	Lợi nhuận để lại năm nay	16.606.772	13.846.698
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	87.113	85.024
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	109.117.393	94.094.979
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.414.672.587	1.326.230.092
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
1	Bảo lãnh vay vốn	2.447.477	654.296
2	Cam kết giao dịch hối đoái	81.044.022	116.656.912
	Cam kết mua ngoại tệ	3.470.214	53.984.032
	Cam kết bán ngoại tệ	3.466.305	62.672.880
	Cam kết giao dịch hoán đổi	74.107.503	-
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	65.378.199	45.980.494
5	Bảo lãnh khác	51.576.893	50.892.327
6	Các cam kết khác	196.990	680.372

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022

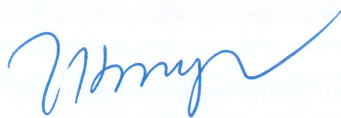
Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

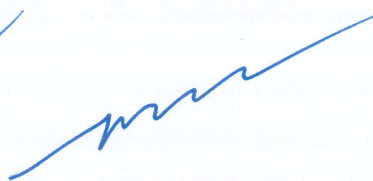
Ông Lê Hoàng Tùng

Người duyệt:

Bà Phùng Nguyễn Hải Yến



Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán



Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc

